

Số: 559 /2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 123; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/10/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 528/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Số C, ngách H, ngõ T, phường V - Q, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số E, ngõ G N, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Văn N, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT: Số C, ngách H, ngõ T, phường V - Q, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số E, ngõ G N, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 07/6/2018 tại UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường V - Q, Thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng có cuộc sống hoà thuận. Tuy nhiên, từ năm 2024, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống và tính cách khiến tình cảm vợ chồng không còn như trước. Anh chị đã nhiều lần được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thể hàn gắn được tình cảm.

Nay anh N và chị H xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngọc H1 (nữ), sinh ngày 25/12/2023. Ly hôn anh chị thỏa thuận yêu cầu Tòa án giao cháu Lê Ngọc H1 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thỏa thuận: anh Lê Văn N sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Ngọc H1 3.000.000 VND/tháng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng/tháng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn N có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N.

- **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngọc H1 (nữ), sinh ngày 25/12/2023. Ly hôn, giao cháu Lê Ngọc H1 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị thỏa thuận: anh Lê Văn N sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lê Ngọc H1 3.000.000 VND/tháng (*Bằng chữ: Ba triệu đồng/tháng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn N có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà H đã nộp đủ lệ phí ly hôn tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012647 ngày 21/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND Khu vực 2 – Hà Nội;*
- *UBND phường V - Q, TP. Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

TRẦN CÔNG HÁCH